

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **44/2021/HS-PT**

Ngày: 04/02/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn, ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 385/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1965. Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Xã A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Họ và tên cha: Nguyễn M (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S. Bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1990 và con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Văn C**, sinh năm 1970. Tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Xã A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên cha: Ông Bùi C1 (đã chết); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị X.

Tiền án: 01 Tiền án. Ngày 18/9/1995 bị TAND huyện P tuyên phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và trách nhiệm dân sự nhưng chưa thi hành phần án phí nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức P1**, sinh năm 1987. Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Xã A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên cha: Nguyễn M1 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị C2; Bị cáo có vợ là Trương Thị T1, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2015.

Nhân thân: Ngày 27/02/2013 bị TAND tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Trong vụ án còn có 07 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, Trần Thị H, sinh năm 1967 cư trú tại xã A ngồi chơi với Cao Thị C3 và Võ Thị Xuân N tại nhà N thì một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại cho H rủ đến chòi canh rẫy của Bùi Thị C2, tại xã A, huyện P để đánh bạc. H kể lại việc có người rủ đi đánh bạc với Cao Thị C3 thì C2 rủ N đi đánh bạc cùng. Cao Thị C3 điều khiển xe mô tô biển số 47M1 – 626.40 chở H và N trên đường đi gặp Nguyễn Tấn Đ nên H qua ngồi xe Đ cùng đi. Đến nơi thấy chòi canh rẫy đóng cửa, Cao Thị C3 gọi điện thoại cho Bùi Thị C2 hỏi chìa khóa mở cửa để vào đánh bạc thì Bùi Thị C2 (Là người trông coi rẫy) đồng ý và chỉ nơi cất chìa khóa để cho Cao Thị C3 mở cửa. Đ, H, C2, N vào chòi một lúc thì có Nguyễn Đức P1 đến nên Đ nhờ P1 lấy đĩa và kéo trong chòi cắt 04 con vị từ các lá bài tây. Khi P1 cắt vị xong, Đ lấy một cái chén do Đ mang theo từ trước để làm cái xóc đĩa cho H, Cao Thị C3, N đánh bạc. Sau đó Trương Văn S1, Nguyễn Tấn H1, Phạm Đức H2, Võ Tấn T2, Trần Phi H3, Bùi Văn C và một số đối tượng khác (Chưa rõ nhân thân lai lịch) đến tham gia đánh bạc. H và S1 đánh bạc một lúc thì hết tiền nên ngồi xem. Bùi Thị C2 và Nguyễn Đức P1 không tham gia đánh bạc. Đến 22 giờ 45 phút, cùng ngày các đối tượng bị Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.280.000 đồng cùng các vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Tấn Đ mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang để tiền trên chiếu bạc nên không biết thắng hay thua. Bùi

Văn C mang theo 400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang để tiền trên chiếu bạc nên không biết thắng hay thua. Các bị cáo khác mang theo từ 200.000 đồng đến 900.000 đồng để đánh bạc. Riêng Nguyễn Đức P1 và Bùi Thị C2 không tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.640.000 đồng, bao gồm tiền thu giữ trên chiếu bạc 8.280.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo 3.360.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Bùi Thị C2, Cao Thị C3, Bùi Văn C, Nguyễn Tấn H1, Trần Phi H3, Phạm Đức H2, Võ Thị Xuân N, Nguyễn Đức P1 và Võ Tấn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 08 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 07 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Bùi Văn C được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P1 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Nguyễn Đức P1 được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

Án sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/11/2020, các bị cáo Nguyễn Đức P1, Bùi Văn C kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; Ngày 26/11/2020, bị cáo Nguyễn Tấn Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ cung cấp thêm tài liệu thể hiện có bố vợ là người có công với cách mạng, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là đảm bảo nghiêm minh, có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Đức P1, đề nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Bùi Văn C cùng các bị cáo khác đã tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo Nguyễn Đức P1 mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng cất con vị làm công cụ để các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo tham gia với vai trò giúp sức. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.640.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Bùi Văn C, Nguyễn Đức P1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin không áp dụng hình phạt tù của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức, các bị cáo phải biết được rằng hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới mọi hình thức đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì nhưng bị cáo là người tham gia tích cực, chủ động mang theo chén để xóc đĩa, là người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo khác đánh bạc nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Mặc dù bị cáo Nguyễn Tấn Đ cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, có bố vợ là người có công với cách mạng nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn C có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể là vào ngày 23/6/2000 bị cáo bị TAND huyện Krông Pắc tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức P1, mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo là người cất 04 con vị để bị cáo Nguyễn Tấn Đ cùng các bị cáo khác có công

cụ đánh bạc. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu: Ngày 27/02/2013, bị TAND tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí. Qua xác minh tại cơ quan Thi hành án, bị cáo chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự là do người bị hại không có đơn yêu cầu, đến nay cũng đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành bản án. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội.

Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Đức P1, Bùi Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Bùi Văn C được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

[2.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P1 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Nguyễn Đức P1 được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Đức P1, Bùi Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan THAHS huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hương